TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;
2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên toà: Ông Võ Công Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Ngọc T, sinh năm: 1983; địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp Phước B 1, xã Suối Đ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng L, sinh năm: 1981; địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp Phước B 1, xã Suối Đ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-6-2019 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Đinh Thị Ngọc T trình bày:

Chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Đ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên sử dụng ma túy và đi cai nghiện nhiều lần chị có khuyên ngăn nhưng không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2015 cho đến nay. Quá

trình ly thân hai bên có gặp mặt nhưng không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 con tên Lê Hoàng P, sinh ngày 12-9-2003 và Lê Thị Thúy H, sinh ngày 29-01-2005, hai anh chị thỏa thuận chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hoàng L trình bày: Anh và chị T chung sống với nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Đ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, do buồn chuyện gia đình anh thường xuyên sử dụng ma túy và đi cai nghiện nhiều lần. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2015 cho đến nay. Quá trình ly thân hai bên có gặp mặt 01 lần nhưng không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Hiện nay anh đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh nên xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh có ý kiến như sau:

Về Tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về Tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh L.

Về nội dung: Chị T và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh L không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên sử dụng ma túy ảnh hưởng tới hạnh phúc gia đình chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2015 cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh L, anh L cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh L.

Về con chung: Giao chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Lê Hoàng P, sinh ngày 12-9-2003 và Lê Thị Thúy H, sinh ngày 29-01-

2005, ghi nhận chị T không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về Tố tụng: Hiện nay anh L đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh, tỉnh Bình Phước nên có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào các Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Chị T và anh L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Đ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án về chị T và anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn thống nhất thuận tình ly hôn nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Giao chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Lê Hoàng P, sinh ngày 12-9-2003 và Lê Thị Thúy H, sinh ngày 29-01-2005, không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đề nghị ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị T và anh L. Về con chung: Giao chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Lê Hoàng P, sinh ngày 12-9-2003 và Lê Thị Thúy H, sinh ngày 29-01-2005, không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Ngọc T và anh Lê Hoàng L.

2. Về con chung: Giao chị Đinh Thị Ngọc T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Lê Hoàng P, sinh ngày 12-9-2003 và Lê Thị Thúy H, sinh ngày 29-01-2005, ghi nhận chị T không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011869 ngày 12-6-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh, chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- THA Huyện DMC,
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thiều Thị Phượng